

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23-6-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung, bà Nguyễn Thị Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 23/6/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Xóm Hợp Thành, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định;

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn Thiện Mỹ, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định;

Tại phiên tòa: Có mặt anh T; vắng mặt chị X (chị X có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Văn T vào ngày 23/02/2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm. Hiện nay chị đang sống ly thân anh T từ năm 2007 cho đến nay chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung là Trần Thị Diễm Q, sinh ngày 03/02/2005, hiện nay cháu Q đang ở cùng anh T ở thôn Thiện Mỹ, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Chị X cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Q, tuy nhiên chị tôn trọng sự lựa chọn của cháu Q. Nếu cháu Q muốn được ở cùng với anh T chị cũng sẽ đồng ý. Về vấn đề cấp dưỡng chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại các bản tự khai và các buổi làm việc tại tòa án, bị đơn anh Trần Văn T trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với lời khai của chị X. Sau kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2007 thì chị X đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài. Từ khi kết hôn đến nay anh và chị X có rất ít thời gian chung sống với nhau do chủ yếu thời gian chị X đi làm ăn xa, vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Kể từ tháng 02/2017 anh và chị X không còn sinh hoạt vợ chồng. Khi biết chị X muốn ly hôn, anh đã níu kéo để vợ chồng về đoàn tụ, anh sẵn sàng bỏ qua lỗi lầm của chị X. Anh không muốn ly hôn mặc dù chị X hiện nay có lỗi lầm rất lớn là đã có con với người khác. Đến tháng 6/2018 chị X có điện thoại về và nói không về nữa sau đó chị X đã gửi đơn đề nghị Tòa án xin ly hôn. Anh xác định vẫn còn thương yêu chị X và muốn chị X quay về với gia đình để làm tròn trách nhiệm của chị đối với gia đình và con cái nên anh không đồng ý ly hôn với chị X. Trường hợp chị X kiên quyết xin ly hôn, anh vẫn không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị X có một con chung là Trần Thị Diễm Q, sinh ngày 03/02/2005 hiện nay cháu Q đang ở cùng với anh T tại thôn Thiện Mỹ, xã Yên Mỹ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Anh không muốn ly hôn, trong trường hợp chị X kiên quyết ly hôn anh T có nguyện vọng nuôi cháu Q, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Trong đơn trình bày nguyện vọng đề ngày 25/5/2020 của cháu Trần Thị Diễm Q gửi Tòa án trình bày cháu là con của bố Trần Văn T và mẹ Nguyễn Thị X, hiện nay mẹ cháu đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Nguyện vọng của cháu Q muốn được ở cùng với bố là anh T nếu bố mẹ ly hôn và đề nghị Tòa án cho cháu được ở cùng với anh T theo nguyện vọng của mình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho anh chị nhưng giữa chị X và anh T không thống nhất được vấn đề về tình cảm nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Chị X xin giải quyết vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố đơn xin vắng mặt của chị X. Vụ án được xét xử vắng mặt chị X theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trần Văn T trình bày: Hiện nay chị X đã có con với người khác, là con trai. Khoảng tháng 6/2018 chị X có gọi điện về nói không về nữa vì đã có con với người khác, anh đã nhìn thấy ảnh cháu và chị X chụp chung. Đến tháng 11/2019 chị X lại có con thứ hai với người khác. Anh đã cố gắng để thuyết phục chị X đoàn tụ nhưng chị X xác định không còn tình cảm với anh nên kiên quyết ly hôn. Tuy nhiên, anh xác định vẫn còn thương yêu chị X và muốn chị X quay về với gia đình để làm tròn trách nhiệm của chị đối với gia đình và con cái nên anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị X kiên quyết xin ly hôn, thì anh đành chịu. Về con chung: Anh và chị X có một con chung là Trần Thị Diễm Q, sinh ngày 03/02/2005 hiện nay cháu Q đang ở cùng với anh T tại thôn Thiện Mỹ, xã Yên Mỹ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Anh không muốn ly hôn, trong trường hợp chị X kiên quyết ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cháu Q, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” do nguyên đơn chị Nguyễn Thị X thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn anh Trần Văn T có nơi cư trú tại thôn Thiện Mỹ, xã Yên Mỹ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị X có đề nghị xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X và anh Trần Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 23/02/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống mặc dù thời gian anh, chị sống cùng nhau ít do chủ yếu thời gian này chị X đi làm ăn xa, vợ chồng ít có điều kiện gần gũi, chung sống dẫn đến việc chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên kiên quyết xin ly hôn với anh T. Về phía anh T, anh cũng xác định cuộc sống vợ chồng có những mâu thuẫn, bất đồng tuy nhiên anh có thể bỏ qua lỗi lầm của chị X, anh xác định vẫn còn thương yêu và muốn chị X quay về với gia đình để làm tròn trách nhiệm của chị đối với gia đình và con cái nên anh không đồng ý ly hôn. Xét thấy trên thực tế chị X, anh T đã sống ly thân nhau, hôn nhân giữa anh chị đã chấm dứt từ năm 2017 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Chị X kiên quyết xin ly hôn nên Tòa án không thể hoà giải, gắn kết hạnh phúc cho anh chị được. Anh T mặc dù không muốn ly hôn vì vẫn còn tình cảm và vì thương con còn nhỏ nhưng anh cũng không có biện pháp gì để níu kéo cũng như hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy chị X, anh T đã sống ly thân một thời gian dài, đời sống chung không có, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn của chị X, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị X, anh T xác định anh, chị có một con chung là Trần Thị Diễm Q, sinh ngày 03/02/2005 hiện nay cháu Q đang ở cùng với anh T tại thôn Thiện Mỹ, xã Yên Mỹ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Chị X, anh T thống nhất giao cháu Q cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu Q, anh T không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị X, anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị X phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Thị Diễm Q, sinh ngày 03/02/2005 cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay cháu Q đang ở cùng anh T tại thôn Thiện Mỹ, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Anh T không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Nguyễn Thị X phải nộp là 300.000 đồng, đối trừ với số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001360, ngày 21/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, chị X đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo của đương sự: Chị Nguyễn Thị X vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ. Anh Trần Văn T được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 01 bản;
- UBND xã Yên Mỹ: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Vũ Văn Anh